

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2020
TẠI PHÂN HIỆU ĐHQG-HCM TẠI BẾN TRE

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-ĐHQG, ngày 24/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh về việc ban hành "Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ";

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ";

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-ĐHQG ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của "Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ" ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-XHNV-SĐH ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV về việc ban hành "Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ";

Căn cứ kế hoạch tuyển sinh sau đại học năm 2020 của Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP. HCM thông báo về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Phân hiệu ĐHQG-HCM tại Bến Tre đợt 2 năm 2020 như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH

Số TT	Ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu	Các môn thi tuyển trình độ Thạc sĩ			Hình thức thi tuyển
			Ngoại ngữ (NN)	Cơ bản (CB)	Cơ sở (CS)	
1.	Công tác xã hội	20	Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung	Công tác xã hội đại cương	Các phương pháp công tác xã hội	Môn NN: trắc nghiệm + tự luận Môn Cơ bản: tự luận Môn Cơ sở: tự luận

* Kỳ thi chỉ được tổ chức khi số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển ≥ 15 thí sinh

II. NGÀY THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI

- Ngày thi: 21 và 22 tháng 11 năm 2020

- Địa điểm thi tuyển: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 10-12, Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ TUYỂN SINH: 01 tháng sau ngày thi.

IV. THỜI GIAN ĐÀO TẠO : 02 năm, khai giảng vào tháng 01 năm 2021.

V. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ THI TUYỂN

1. Điều kiện xét tuyển

- Người nước ngoài;

- Người tốt nghiệp đại học các chương trình chất lượng cao PFIEV;

- Người tốt nghiệp các chương trình đã được kiểm định ABET còn trong thời gian hiệu lực;

- Người tốt nghiệp chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng của ĐHQG;

- Người tốt nghiệp đại học chính quy từ các chương trình đào tạo đã được công nhận kiểm định quốc tế hoặc khu vực được ĐHQG-HCM công nhận còn trong thời gian hiệu lực, có điểm trung bình tích lũy từ 7,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10); Người tốt nghiệp đại học chính quy, văn bằng 2 từ các cơ sở đào tạo đã được công nhận kiểm định quốc tế hoặc khu vực được ĐHQG-HCM công nhận còn trong thời gian hiệu lực, có điểm trung bình tích lũy từ 7,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10); Người tốt nghiệp chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam, có điểm trung bình tích lũy từ 7,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10); Người tốt nghiệp chính quy, văn bằng 2 chính quy loại giỏi, có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo

thang điểm 10). Thời gian xét tuyển các trường hợp trên (trừ người nước ngoài) là 12 tháng tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển;

- Các chương trình đặc biệt theo Đề án được Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt.

2. Điều kiện thi tuyển: các đối tượng không thuộc diện xét tuyển tại Mục 1.

* Khi nộp hồ sơ dự tuyển, người có văn bằng và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục. Thông tin về đăng ký văn bằng do nước ngoài cấp xem tại đường link: <https://cnvb.wordpress.com/>.

VI. CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG/CHUYỂN ĐỔI KIẾN THỨC

- Bổ sung kiến thức dành cho ngành gần: tối thiểu 10 TC;

- Chuyển đổi kiến thức dành cho ngành khác thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: tối thiểu 15 TC;

- Chuyển đổi kiến thức dành cho ngành khác không thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: tối thiểu 20 TC;

- Người tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển phải học bổ sung kiến thức, người tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển phải học chuyển đổi kiến thức theo quy định.

** Danh mục ngành đúng – phù hợp, ngành gần và ngành khác:*

Ngành tuyển sinh	Danh mục ngành đúng - phù hợp	Danh mục nhóm ngành gần	Danh mục nhóm ngành khác
Công tác xã hội	Công tác xã hội, Xã hội học, Tâm lý học, Phụ nữ học, Giới, Quản lý dự án, Phát triển nông thôn, Phát triển cộng đồng	- Nhóm 1 thuộc khối ngành KHXH&NV: Giáo dục học, Nhân học, Lịch sử, Địa lý, Văn học và Ngôn ngữ, Lưu trữ học - Quản trị văn phòng, Thư viện thông tin học, Văn hóa học, Du lịch, Đô thị học, Báo chí truyền thông, Đông phương học, Văn hóa học, Chủ nghĩa Xã hội khoa học, Dân tộc học, Hành chính học, Cử nhân các ngành Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, ...). - Nhóm 2 không thuộc khối ngành KHXH&NV: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, Kinh doanh và quản lý, Pháp luật, Sức khỏe, Môi trường và bảo vệ môi trường.	Khoa học Môi trường, Khoa học sự sống, Nông, Lâm nghiệp và thủy sản, An ninh quốc phòng, Kiến trúc và xây dựng, Sản xuất và chế biến, Khoa học tự nhiên, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật (không thuộc nhóm ngành KHXH&NV)

** Danh mục các môn học bổ sung và chuyển đổi kiến thức đối với các ngành gần và khác:*

Ngành tuyển sinh	Môn học ngành gần	Môn học ngành khác thuộc khối ngành KHXH&NV	Môn học ngành khác không thuộc khối ngành KHXH&NV
Công tác xã hội	1/ Công tác xã hội đại cương (2TC) 2/ Công tác xã hội với cá nhân (2TC) 3/ Công tác xã hội với nhóm (2TC) 4/ Tổ chức và phát triển cộng đồng (2TC) 5/ Hành vi con người và môi trường xã hội (2TC)	1/ Công tác xã hội đại cương (3TC) 2/ Công tác xã hội với cá nhân (3TC) 3/ Công tác xã hội với nhóm (3TC) 4/ Tổ chức và phát triển cộng đồng (3TC) 5/ Hành vi con người và môi trường xã hội (3TC)	1/ Công tác xã hội đại cương (4TC) 2/ Công tác xã hội với cá nhân (4TC) 3/ Công tác xã hội với nhóm (4TC) 4/ Tổ chức và phát triển cộng đồng (4TC) 5/ Hành vi con người và môi trường xã hội (4TC)

VII. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Trường ĐH KHXH&NV thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ

sur (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài là một trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật;

d) Có giấy chứng nhận điểm ngoại ngữ đạt từ 50 điểm trở lên trong kỳ tuyển sinh sau đại học do ĐHQG-HCM tổ chức còn hiệu lực 2 năm kể từ ngày tuyển sinh môn ngoại ngữ đến ngày nộp hồ sơ;

đ) Có chứng chỉ/chứng nhận đạt chuẩn trình độ B1 (bậc 3/6) tiếng Anh sau đại học do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM cấp;

e) Có chứng chỉ/chứng nhận đạt chuẩn trình độ B1 (bậc 3/6) của các cơ sở đào tạo được ĐHQG-HCM giao nhiệm vụ tổ chức thi và cấp chứng chỉ/chứng nhận;

f) Có chứng chỉ/chứng nhận B1, B2 của các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ tổ chức thi và cấp chứng chỉ/chứng nhận;

g) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu cấp độ B1 trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM cho phép hoặc công nhận:

1. Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT
B1	4.5	450 PBT/ITP 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	201

2. Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau B1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3

VIII. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên:

1.1. Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con liệt sĩ; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; người dân tộc thiểu số; Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

1.2. Cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý các doanh nghiệp (hiện đang công tác tại các đơn vị đóng trên địa bàn các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, Tây Nam Bộ) dự thi các chương trình đào tạo tại Phân hiệu ĐHQG-HCM.

2. Mức ưu tiên:

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 1.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn Ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ

như sau: Khi 01 môn thi có điểm <5.0 và 01 môn thi ≥ 5.0 thì cộng 1.0 điểm cho môn thi có điểm dưới trung bình. Các trường hợp còn lại thì cộng 1.0 điểm vào môn Cơ sở;

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 1.2 được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn Ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định.

IX. PHÁT HỒ SƠ, BỔ SUNG – CHUYỂN ĐỔI KIẾN THỨC, ÔN TẬP CHUẨN BỊ THI TUYỂN

1. Phát và nhận hồ sơ dự tuyển:

- Phát và nhận hồ sơ: từ ngày 10/8/2020 đến hết ngày 20/10/2020

- Địa điểm: Phân hiệu ĐHQG-HCM tại Bến Tre – Địa chỉ Số 99A Quốc lộ 60, Khu phố 1, phường Phú Tân, TP Bến Tre

- Lệ phí hồ sơ: 50.000 đ

- Lệ phí đăng ký thi: 200.000 đ

- Lệ phí thi/xét tuyển (nộp cùng với nộp hồ sơ dự tuyển): 300.000 đ/môn

2. Các lớp bổ sung, chuyển đổi kiến thức: dành cho thí sinh tốt nghiệp ngành gần, ngành khác (Chỉ mở lớp khi có đủ số lượng thí sinh đăng kí. Những thí sinh thuộc diện bổ sung, chuyển đổi kiến thức nên đăng kí sớm).

- Thời gian đăng ký : đến hết ngày 20/8/2020

- Thời gian học : dự kiến khai giảng ngày 22/8/2020

- Địa điểm học : Phân hiệu ĐHQG-HCM tại Bến Tre

- Học phí : theo thông báo học phí học bổ sung, chuyển đổi kiến thức

3. Các lớp ôn tập:

- Môn cơ bản: 60 tiết; môn cơ sở: 30 tiết; môn ngoại ngữ (tiếng Anh): 60 tiết.

- Thời gian ôn tập từ ngày 02/10/2020 đến 18/10/2020

- Địa điểm ôn tập : Phân hiệu ĐHQG-HCM tại Bến Tre

- Học phí : 50.000đ/tiết

• Lưu ý:

- Thí sinh không được rút hồ sơ sau khi đã nộp;

- Thí sinh không được hoàn tiền ôn tập, bổ sung, chuyển đổi kiến thức sau khi có lịch học.

* Để biết thêm chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Sau Đại học, Trường Đại học KH&NV – ĐHQG-HCM.

Phòng B.107, số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, P. Bến Nghé, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.3910.0221 - 121; Email: saudaihoc@hcmussh.edu.vn

Website: <http://sdh.hcmussh.edu.vn>

Nơi nhận:

- PH ĐHQG-HCM (để phối hợp);

- Thí sinh dự thi;

- Lưu: SDH, HC-TH



Ngô Thị Phương Lan